

Mười Hai Khuôn Mặt Người Việt Hải Ngoại Năm 2013

Tổng Hợp từ các báo chí quốc tế và mục Về Vang Dân Việt

Lê Nguyễn - Minh

1. Khoa Học Gia Dương Nguyệt Ánh



Khoa Học Gia Dương Nguyệt Ánh cùng gia đình đến Hoa Kỳ vào năm 1975, trong làn sóng tỵ nạn Cộng Sản đầu tiên sau khi miền Nam VN bị thất thủ. Khi ấy cô mới 15 tuổi. Cô và gia đình định cư ở Maryland và theo học lớp 10 trường Trung học địa phương với vốn vẹt vài chục chữ Anh ngữ. Nhưng cô quyết tâm phải thành công vì tự ái dân tộc, và vì cô không muốn ai khinh thường người tỵ nạn VN. Với ý chí đó, cô đã tốt nghiệp Trung Học, Kỹ Sư Hóa Học, Điện Toán và Cao Học Quốc Gia Hành Chánh, tất cả đều với hạng danh dự.

Cho đến nay, KHG Nguyệt Ánh đã đóng góp hơn 24 năm cho Khoa Học và Kỹ Thuật Quốc Phòng. Cô là một trong những chuyên gia chất nổ hàng đầu của Hoa Kỳ, với tầm vóc Quốc Tế. KHG Dương Nguyệt Ánh được Hải Quân trao Giải thưởng cao quý Dr. Arthur Bisson Award for Naval Technology Achievement vào năm 2000.

KHG Dương Nguyệt Ánh được nhiều người biết đến qua thành quả chế tạo bom Áp Nhiệt cho chiến trường A Phú Hãn. Vào Tháng 11 năm 2001, hai tháng sau biến cố 9/11, cô nhận được yêu cầu giúp chế tạo gấp một loại vũ khí mới có khả năng hủy diệt hàng động, nơi quân khủng bố thường trú ẩn, để tránh tổn thất nặng nề cho binh sĩ Hoa Kỳ trong những cuộc tấn công. Cô đã gấp rút thành lập và lãnh đạo một toán gồm hơn 100 khoa học gia, kỹ sư, chuyên gia và đã đi từ khái niệm rồi thực hiện, đến thử nghiệm và chế tạo thành công một loại vũ khí mới, được gọi là “Bom Áp Nhiệt”. Tất cả đã thực hiện được trong thời gian kỷ luật 67 ngày!

Để vinh danh sự thành công rực rỡ này, Bộ Trưởng Hải Quân đã gắn huy chương Military Commendation Unit cho Trung Tâm Nghiên Cứu và Chế Tạo vũ khí Hải Quân, nơi Cô Nguyệt Ánh làm việc. Toán khoa học gia dưới quyền cô được giải Roger Smith Team Award và riêng Khoa Học Gia Dương Nguyệt Ánh được trang trọng gắn huy chương Civilian Meritorious Medal.

Kể từ Tháng 11 năm 2006 cho đến nay, KHG Nguyệt Ánh về làm ở Ngũ Giác Đài và hiện đảm nhận chức vụ Cố Vấn Khoa Học Kỹ Thuật cho Phó Đô Đốc John Morgan, Tư Lệnh Phó Hải Quân, Đặc Trách về Kế Hoạch và Chiến Lược, và cho Tổng Giám Đốc Thomas Betro, Chỉ Huy Trưởng Cơ Quan Điều Tra Tội Phạm và Phản Giám của Hải Quân. Ở chức vụ hiện tại Cô Nguyệt Ánh hoàn toàn chú tâm vào chiến tranh chống khủng bố, kể cả việc áp dụng khoa học kỹ thuật của tình báo, phản gián và điều tra tội phạm vào công tác chiến trường và các sứ mạng chống khủng bố toàn cầu.

Ngoài kiến thức khoa học chế tạo bom, KHG Dương Nguyệt Ánh còn được biết đến rất nhiều qua khả năng lãnh đạo và tinh thần phục vụ quốc gia. Năm 2004, cô được vinh danh với giải thưởng Award of Excellence for Public Service bởi U.S. Pan Asian American Chamber of Commerce. Cô từng xuất hiện trên nhiều tờ báo và tạp chí lớn như The Washington Post, The Sun, Asian Week, vv...và các đài truyền thanh và truyền hình như BBC London, Voice Of America, SBTN ...

Từ năm 2009, Cô Dương Nguyệt Ánh được bổ nhiệm làm Giám Đốc An Ninh Biên Giới và Duyên Hải cho bộ Nội An và chuyển vào ngạch Senior Executive Service (SES) tức là tổ hợp công chức cao cấp nhất của chính phủ Mỹ, tương đương với cấp Tướng bên Lục quân hay Đề đốc trong Hải Quân. (Chỉ có khoa học gia Đình Trường Hân thuộc Bưu Điện Hoa Kỳ và Cô Dương Nguyệt Ánh là 2 người Việt Nam trong dân sự được bổ nhiệm vào SES).

Khoa Học Gia Dương Nguyệt Ánh là niềm hãnh diện cho tập thể người Việt Quốc Gia tỵ nạn ở hải ngoại.

2. Cựu Dân Biểu Cao Quang Ảnh



Là con trai của 1 sỹ quan Việt Nam Cộng Hòa đi tù cộng sản sau 75. Gia đình cho 3 chị em di tản lúc Cao Quang Ảnh 8 tuổi. Từ cậu bé ty nạn, trưởng thành trong niềm tin công giáo và thụ huấn các đại học Hoa Kỳ. Tốt nghiệp ngành triết và lấy cao học tại Fordham rồi về New Orleans dạy học. Với tinh thần hiếu học tìm cách giúp đời, ông theo học tiếp và tốt nghiệp tiến sĩ luật khoa tại đại học Loyola. Ra trường ông làm cố vấn cho tổ chức Boat People SOS và cũng tham dự vào Hội đồng cố vấn cho tổ chức các giám mục Hoa Kỳ. Trong suốt thời gian qua, thiên tai tại New Orleans đã đem luật sư Cao Quang Ảnh lại gần với người dân địa phương. Ông tham dự vào nhiều công tác xã hội để có đủ nghị lực ra tranh cử dân biểu. Nhưng chính ông cũng không có nhiều hy vọng. Ông tin rằng Thiên Chúa đã cho ông

cơ hội.

Ngày 6/1/2009 vị dân biểu Việt Nam đầu tiên của quốc hội Mỹ đứng lên tuyên thệ để trở thành một nhà lập pháp của hạ viện Hiệp Chúng Quốc Hoa Kỳ. Vợ ông là dược sĩ và ông bà đã có 2 con gái. LS Cao Quang Anh được chỉ định bởi Tổng Giám Mục New Orleans vào Hội Đồng Cố Vấn của Giám Mục Công Giáo Hoa Kỳ. Trước đây ông Cao Quang Anh là một thực tập viên (intern) tại Ủy Ban Cứu Người Vượt Biển (BPSOS), một luật sư của BPSOS tại New Orleans. Ông đã thành lập và làm giám đốc chi nhánh của BPSOS tại New Orleans để giúp người tị nạn tại địa phương. Ông từng là thành viên của Hội Đồng Quản Trị của BPSOS. Phu nhân của DB Cao Quang Anh cũng đã làm việc trong một thời gian ngắn cho BPSOS. Trước khi hành nghề luật sư, DB Anh cũng là cựu giáo sư trung học và đại học tại Hoa Kỳ.

Sự thắng cử của ông là một vinh hạnh cho cộng đồng Việt-Nam tại hải ngoại, đặc biệt tại Hoa Kỳ, cũng như ở trong nước. Cộng đồng Việt Nam hi vọng có thêm nhiều người trẻ ra giữ các chức vụ dân cử. Ông thất cử vào tháng 1 năm 2011 và cam kết một cuộc chuyển giao êm thấm ghế dân biểu cho người kế nhiệm 37 tuổi từng là nhà lập pháp tiểu bang, ông Cedric Richmond.

3. Khoa Học Gia Đình Trường Hân



Sau hơn 30 năm người Việt định cư tại Hoa Kỳ, Khoa Học Gia Đình Trường Hân là người đầu tiên và duy nhất được nhận Giải Thưởng Về Khoa Học từ tay một Tổng Thống Hoa Kỳ George W. Bush trao tặng từ Toà Bạch Ốc.

Ông hiện là giám đốc Nghiên Cứu và Phát Triển của tất cả các chương trình về xe cho Bưu Điện Hoa Kỳ. Trong vị trí này, ông trông coi tất cả chương trình kỹ thuật về xe và cố vấn cho Bưu Điện Hoa Kỳ trong các lãnh vực khoa học, nghiên cứu và phát triển cho đoàn xe lớn nhất thế giới (208 ngàn chiếc). Ngân sách ông chịu trách nhiệm hằng năm là trên 150 triệu đô la Mỹ.

Ông đã là Phụ Tá Nghiên cứu và Giảng Viên Khoa Cơ Khí, đại học đường Wisconsin, Madison, Kỹ sư Cao cấp của hãng xe General Motors, Detroit, Michigan. Năm 1993, ông được Bộ Trưởng Bộ Năng Lượng, bà Hazel R. O'Leary trao giải thưởng 1993 Liên Bang Năng Lượng, Tái Tạo và Bảo Vệ Môi Trường. Vào năm 1996, ông được Bộ Nghiệp Vụ trao giải thưởng về Năng Lượng Mới và Bảo Trì Năng Lượng. Năm 1993, , KHG Đình Trường Hân được bổ nhiệm vào ban Cố Vấn Chuyển Hoá Xe Liên Bang, thành lập bởi Tổng Thống Bill Clinton để kết hợp tất cả các chuyên gia chính phủ và tư nhân để gia tăng sản xuất xe chạy bằng năng lượng mới và những trạm nhiên liệu mới. Từ năm 1993 đến năm 1996, KHG Đình Trường Hân là thành viên hội đồng xe điện và xe lai giống cho Cục Nghiên Cứu Cao Cấp thuộc Bộ Quốc Phòng Mỹ. Vào năm 1998, tại đại hội Bưu Điện Quốc Tế tại thành phố La Rochelle, Pháp, KHG Đình Trường Hân được bầu làm Chủ Tịch Hội Đồng Cố Vấn cho Tổng Cục Bưu Điện Quốc Tế về xe hơi. Năm 2006, dựa vào công trình nghiên cứu của

ông về nhiên liệu thực vật cho xe hơi, KHG Đinh Trường Hân được Tổng Thống George W. Bush trao tặng giải thưởng cao quý 2006 của toà Bạch Ốc về Năng Lượng Mới và Giao Thông.

Rất nhiều báo chí Mỹ đã ca ngợi thành tích của Khoa Học Gia Đinh Trường Hân. Đài TV Discovery (Mỹ) đã phỏng vấn ông vào năm 1996 về những công trình nghiên cứu của ông. Đài phát thanh Voice of America (VOA) đã phỏng vấn ông vào tháng 9 năm 2006. Ông đã được phỏng vấn bởi những báo chí tên tuổi ở Mỹ như : báo Federal Times, Automotive Weeks, Fleets and Fuels, Professional Engineers, Fuel Advantages, Fleet Owners, Transport Topics, Biodiesel, v.v.. cũng như bởi những báo Việt ngữ ở trong và ngoài nước. Tháng 8 năm 2008, ông được đài truyền hình Mỹ CNN phỏng vấn tại New York về chương trình xử dụng năng lượng tái tạo cho Bưu Điện Hoa Kỳ.

Những nhà lãnh đạo ở Mỹ cũng đã viết thư cho KHG Đinh Trường Hân. Trong lá thư viết ngày 27 tháng 10 năm 1993 cho ông Hân, Tổng Thống Bill Clinton đã viết: *“Tôi xin gửi đến những lời chúc mừng cho người thắng giải 1993 Liên Bang Năng Lượng, Tái Tạo và Bảo Vệ Môi Trường. Tôi cảm ơn ông về những công trình sáng tạo để giảm thiểu năng lượng. Qua nỗ lực của ông, ông đã giúp quốc gia bảo tồn những tài nguyên quý báu cho những thế hệ tương lai, một mục tiêu mà nội các tôi đang theo đuổi”* .

Khi trao giải thưởng cao quý của toà Bạch Ốc năm 2006, mà ông Hân là một trong hai cá nhân thắng giải trong hăng trăm chương trình dự thi từ toàn nước Mỹ , toà Bạch Ốc viết: *“Giải thưởng này công nhận một thành tựu xuất sắc cho những nỗ lực dẫn đến cống hiến quan trọng cho việc bảo vệ môi trường”*

Tháng 11 năm 2006, ông Hân được tạp chí Public Works, một tạp chí lâu đời trên một trăm năm ở Mỹ, bình chọn là một trong 50 người lãnh đạo có ảnh hưởng nhất trong năm 2006. Trong số 50 người này, có đương kim Tổng Thống George W. Bush, cựu Phó Tổng Thống Al Gore, và một số Bộ Trưởng, Thượng Nghị Sĩ Hoa Kỳ. Bà Stephanie Johnston, Tổng Biên Tập của báo Public Works nói: "Chúng tôi lựa chọn những cá nhân ưu tú mà đã có những hoạt động với tầm vóc quốc gia, đã có ảnh hưởng đến đời sống nhân dân hàng ngày". KHG Đinh Trường Hân là người Á Châu duy nhất được bình chọn trong số 50 người này Lý do được chọn là do những công trình nghiên cứu về nhiên liệu dầu thực vật cho xe hơi để làm giảm ô nhiễm môi trường và giảm sự lệ thuộc vào dầu hoả .

Khoa Học Gia Đinh Trường Hân đã được mời diễn giảng tại các hội nghị quốc gia và quốc tế về xe hơi và năng lượng, cũng như được đại học kỹ thuật nổi tiếng nhất của Mỹ là Massachusetts Institute of Technology (MIT) mời đến thuyết trình về những công trình nghiên cứu của ông vào năm 2002 và 2005. KHG Đinh Trường Hân là Khoa Học Gia người Việt đầu tiên được chính phủ Hoa Kỳ (Toà Bạch Ốc) tuyên dương và Quốc Hội Hoa Kỳ gửi thư ca ngợi. Ước mong các thế hệ VN sau này nối tiếp vinh dự để làm nở mặt nở mày người Việt Ty Nạn.

4. Hạm Trưởng Trung Tá Lê Bá Hùng



Hải Quân Hoa Kỳ bổ nhiệm Hải Quân Trung Tá Lê Bá Hùng vào chức vụ Hạm Trưởng Khu Trục Hạm USS LASSEN (DG 82). Buổi lễ bàn giao Hạm Trưởng được cử hành vào ngày 23 tháng 4 năm 2009 tại Căn cứ Hải Quân Hoa Kỳ ở Yokosuka – Nhật Bản, giữa Commander Anthony L. Simmons, USN (nguyên Commanding Officer) và Commander. Theo thông báo từ Hạm đội 7 của Mỹ, vào ngày 7.11.2009, khu trục hạm USS Lassen do trung tá người Mỹ gốc Việt Lê Bá Hùng chỉ huy, đã cập cảng Đà Nẵng để bắt đầu chuyến thăm hữu nghị VN trong 4 ngày.

Hải Quân Trung Tá Lê Bá Hùng sinh tại Thành phố Huế, Việt Nam và lớn lên tại tiểu bang Virginia. Ông tốt nghiệp ưu hạng Học Viện Hải Quân Hoa Kỳ (US Naval Academy, Annapolis, Maryland) năm 1992 với bằng Cử Nhân Kinh tế. Nhiệm sở biển đầu tiên của Hải Quân Thiếu úy Hùng là phục vụ trên Tuần Dương Hạm USS TICONDEROGA (CG 47), Norfolk, VA với chức vụ Auxiliaries Officer and First Lieutenant. Sau đó, lần lượt giữ chức vụ Sĩ quan Phòng Tai trên USS WASP (LHD 1), Norfolk, VA; phục vụ trên Tuần Dương Hạm USS HUẾ CITY (CG 66), Mayport, FL và giữ chức vụ Sĩ Quan Vũ Khí và Combat Systems Officer. Gần đây, được bổ nhiệm giữ chức vụ Hạm Phó Khu Trục Hạm USS CURTIS WILBUR (DDG 54) tại Yokosuka, Japan.

Trung Tá Hùng phục vụ nhiệm sở bờ tại The Requirements, Policy, and Experimentation Directorate thuộc Bộ Tư Lệnh Đệ Nhị Hạm Đội và phục vụ tại Bộ Chỉ Huy Liên Quân (The US Joint Forces Command, J-7 Training Directorate) tại Suffolk, Virginia. Trung Tá Hùng tốt nghiệp ưu hạng Trường Naval Postgraduate School với bằng Cao Học Khoa học về Operations Research; tốt nghiệp Summa Cum Laude from Touro University International với bằng Cao Học Master of Business Administration degree in Military Management. Trung Tá Hùng hoàn tất The Naval War College nonresident seminar program, đồng thời tốt nghiệp Trường Joint Forces Staff College. Trung Tá Lê Bá Hùng đã được thưởng các huy chương: The Defense Meritorious Service Medal, the Meritorious Service Medal, the Navy/Marine Corps Commendation Medal (4 awards), and the Navy/Marine Corps Achievement Medal (2 awards).

Ông Lê Bá Hùng sinh ra ở cố đô Huế, rời VN vào năm 1975 khi mới 5 tuổi. Ông lớn lên ở bang Virginia và trở thành công dân Mỹ vào năm 1985; tốt nghiệp trường sĩ quan Hải quân Mỹ năm 1992. Ông trở thành người gốc Việt đầu tiên chỉ huy một con tàu thuộc Hải quân Mỹ khi tiếp nhận vị trí Hạm trưởng tàu USS Lassen hồi tháng 4 năm nay. Lúc đó ông đã được phong trung tá. Khu trục hạm USS Lassen, thuộc biên chế Hạm đội 7 của Mỹ đồn trú ở Yokosuka (Nhật Bản), là tàu chiến hiện đại, trang bị tên lửa điều khiển, với thủy thủ đoàn gần 300 người.

Hải Quân Trung Tá Hùng là con của cựu HQ Trung Tá Lê Bá Thông (Khóa 11 SQHQ Nha trang – Việt Nam), có vợ là Lê Lyn và hai con là Allison và Christian hiện ở tại Virginia Beach, tiểu bang Virginia, USA.

5. Vận Động Viên Carol Huynh



Carol Huynh sinh ra và lớn lên tại Canada với năng khiếu thể thao từ nhỏ. Đô vật 28 tuổi này đã có một tuổi thơ chơi rất nhiều môn thể thao trước khi “đầu quân” hẳn vào tuyển vật của trường trung học. Với sự ủng hộ nhiệt thành của cha mẹ, Carol Huynh ngày càng thăng tiến và xuất sắc trong môn thể thao có vẻ không dành cho phái nữ này. Năm 1998, Carol Huynh được tuyển vào ĐH Simon Fraser và mới đây cô đã có tám bằng cử nhân tâm lý học. Song song với việc học là những tiến bộ vượt bậc trong thể thao. Carol Huynh lần lượt được gọi tuyển vật trẻ rồi tuyển vật chính thức của Canada. Tuy nhiên đáng tiếc là trong năm 2004, Carol Huynh đã không thể vượt qua đợt tuyển chọn VĐV của Canada để tham dự Olympic Athens. Như lời Carol nói, chính thất bại này đã giúp cô quyết tâm hơn để chứng tỏ bản thân và tất cả đã được đền đáp xứng đáng bằng tám HCV tại Olympic Bắc Kinh 2008.

Đương nhiên đằng sau vinh quang của mỗi VĐV đều là một hậu phương vững chắc và trong trường hợp của Carol Huynh, đó chính là gia đình cô. Trong ngày hôm nay, khi Carol Huynh thi đấu tại nhà thi đấu của ĐH nông nghiệp Trung Quốc, trên khán đài, gia đình đã cổ vũ nhiệt tình và tất cả đã mặc áo thun có dòng chữ “Tiến lên Carol”. Kể về cha mẹ, Carol Huynh nói: “Họ làm mọi thứ để kiếm tiền. Tôi học từ họ tinh thần ham mê lao động”.

Tuy không rành tiếng Việt, cô Carol Huynh biết cô có một phần nguồn gốc xuất phát từ Việt Nam. Cô nhắc đến nguồn gốc này sau khi thắng huy chương vàng trong môn đô vật tự do tại Thế Vận Hội Bắc Kinh vào ngày Thứ Bảy, 16 Tháng Tám. Chiến thắng của nữ lực sĩ này cũng mang về huy chương vàng đầu tiên cho Canada trong cuộc thi thể vận năm nay. Kể từ khi biết Carol Huynh, 27 tuổi, thắng huy chương vàng, giới truyền thông tại Canada đã loan tin tràn ngập trên mạng, bày tỏ niềm hân hoan trước thành quả của một di dân mang đến cho một đất nước đa chủng và từng cựu mang nhiều người tị nạn. “Cô gái vàng” của Canada có một anh, một chị, và hai em.

Mẹ của cô chào đời tại Việt Nam. Cha của Carol Huynh sanh ra tại Trung Quốc. Ông đến Việt Nam năm 3 tuổi. Cặp vợ chồng người Việt gốc Hoa này sống tại Sài Gòn cho đến ngày vượt biển tìm tự do sau khi Cộng Sản chiếm miền Nam Việt Nam năm 1975. Cha mẹ của Carol Huynh là thành viên của Giáo Hội Thiên Chúa United Church. Cô chào đời tại British Columbia ở miền Tây Canada, sống tại một nơi có ít người Á Đông và lớn lên trong một cộng đồng nhỏ với nhiều bạn là thổ dân.

Khi nhắc đến Carol Huỳnh, nhiều bản tin đã viết về một hành trình của một gia đình thuyền nhân đến Canada với hai bàn tay trắng. Hành trình này kết thúc với cô Carol Huỳnh đứng trên bục cao tại Bắc Kinh và mang vinh quang về cho đất nước Canada. *"Với huy chương vàng đeo trên cổ, cô đã dần trải nhiều cảm xúc mà một người có thể diễn tả trong thời gian quốc kỳ Canada được kéo lên cao,"* tờ Sun Media viết trên mạng. *"Đây là lần đầu tiên bài quốc ca 'O Canada' của chúng ta được gióng lên tại Thế Vận Hội này."*

Dự định tương lai của Carol Huỳnh là thi đấu thêm 1-2 năm nữa trước khi trở thành một nhà tâm lý học thể thao. Hiện nay Carol Huỳnh đang có một cuộc sống êm ấm với gia đình, bên người chồng Dan Biggs.

6. Điều hợp viên Betty Nguyễn:



Năm 2008, cô gái gốc Việt Betty Nguyễn của đài truyền hình CNN đã giành được Giải thưởng Cựu sinh viên trẻ xuất sắc (Outstanding Young Texas Ex Award) của trường Đại học Texas nổi tiếng của nước Mỹ. Và đây chỉ là một trong nhiều giải thưởng mà cô đã được trao tặng.

Sinh ra ở Việt Nam, năm 1975, bé Betty Nguyễn cùng gia đình rời quê hương sang Mỹ, và đến định cư tại miền Bắc tiểu bang Texas. Lạ nước lạ cái khi mới sang Mỹ, gia đình Betty Nguyễn chỉ có hai bàn tay trắng và khát vọng lập nghiệp trên miền đất mới. Sớm xác định được học vấn là con đường tốt nhất để những người Việt Nam có thể thành

công tại Mỹ, bố mẹ cô đã ra sức động viên cô con gái yêu chăm chỉ học hành. Theo truyền thống của những gia đình Việt Nam, cha mẹ Betty mơ ước sau này cô sẽ theo nghề bác sĩ, kỹ sư hay luật sư. Tuy nhiên, cô bé Betty Nguyễn lại có những mơ ước khác. Là người ham mê lịch sử và được ghi lại những sự kiện lớn xảy ra trên thế giới, Betty Nguyễn muốn trở thành một phóng viên truyền hình. Và cô đã quyết tâm theo đuổi con đường mình chọn. Sau khi tốt nghiệp trung học, Betty đã theo học ngành phát thanh - truyền hình (broadcast journalism) tại Đại học Texas. Luôn là một trong những sinh viên xuất sắc của Đại học Texas, Betty Nguyễn đã ra trường với tấm bằng cử nhân hạng danh dự. Đây chính là bước khởi đầu cho thành công của Betty trong giới truyền thông sau này.

Vụ khủng bố 11/9 và những giải thưởng ban đầu: Với niềm đam mê sẽ được xuất hiện trên màn ảnh nhỏ truyền tải tin tức tới khán giả mỗi ngày, khi vừa ra trường, Betty Nguyễn khởi nghiệp bằng vai trò phát thanh viên tin tức buổi sáng và phóng viên truyền hình cho đài KWTX tại thành phố Waco, tiểu bang Texas. Trong thời gian làm việc tại đây, cô đã từng đoạt giải thưởng của Hiệp hội báo chí Mỹ cho các chương trình phóng sự. Sau đó, tên tuổi Betty Nguyễn đã được những hãng truyền hình lớn ở Mỹ biết đến và mời làm việc cho họ, như đài truyền hình KTVT tại thành phố Dallas, Texas, đài truyền hình CBS. Trong thời gian 6 năm làm phóng viên truyền hình cho hãng CBS, Betty Nguyễn đã từng đảm nhận đưa tin cho những sự kiện quan trọng như vụ tai nạn tàu con thoi Columbia, vụ khủng bố 11/9 xảy ra tại tòa Tháp Đôi World Trade Center tại New York... Ngoài ra, Betty Nguyễn còn làm phóng viên tự do cho truyền hình E!Entertainment trong cuộc bầu cử "recall" tại California vào năm 2003.

Làm việc ở truyền hình lớn nhất nước Mỹ: "Tấn công" vào một lĩnh vực mà rất ít người Mỹ gốc Á thành công nhưng Betty đã thực sự toả sáng. Trong vai trò phóng viên cho hãng truyền hình CBS, cô đã giành được giải thưởng của hãng thông tấn AP đối với loại tin "spot news". Năm 2003, Betty Nguyễn đã giành được giải Emmy Award cho Bản tin trưa xuất sắc (Outstanding Noon Newscast). Đây là giải thưởng cao quý nhất của ngành truyền hình Mỹ, và được coi như giải Oscars trong lĩnh vực truyền hình. Ngoài ra, cô cũng được trao giải thưởng của Hiệp hội Báo chí cho tin tức ngắn tường thuật tại chỗ. Với một bảng thành tích đáng mơ ước đối với những người làm việc trong ngành truyền hình như vậy, tháng 4 năm 2004, Betty Nguyễn đã được CNN mời về làm việc cho hệ thống truyền hình lớn nhất tại Mỹ này. Gia nhập đại gia đình CNN, Betty đã trở thành một gương mặt quen thuộc với khán giả toàn cầu với những phóng sự hấp dẫn từ khắp nơi trên thế giới. Cô là người Việt đầu tiên chủ trì một chương trình trên hệ thống truyền hình quốc gia tại Mỹ.

Nữ phóng viên của những điểm nóng: Nữ phóng viên truyền hình người Việt này đã ghi đậm dấu ấn của Rất nhiều bản tin quan trọng khác của CNN do cô tường thuật từ nhiều nơi trên thế giới, như sự ra đi của Giáo

hoàng John Paul II, những vụ đánh bom liều chết tại London năm 2005, sự phục hồi sau thảm họa sóng thần tại Nam Á, cuộc bầu cử và chuyển giao quyền lực tại Iraq... Tháng 9/2005, Betty đã tới Houston để đưa tin về cuộc tái định cư cho hàng ngàn nạn nhân của trận bão Katrina khủng khiếp. Betty Nguyễn đã sang châu Phi để thực hiện loạt phóng sự quan trọng về cuộc bầu cử tổng thống tại Sierra Leone sau một thập kỷ nội chiến. Betty còn tường thuật những cuộc khủng hoảng chính trị và kinh tế tại Zimbabwe và vụ khởi tố chủ nghĩa apartheid ở Nam Phi. Betty Nguyễn đang là gương mặt được nhiều khán giả yêu thích của đài truyền hình CNN. Cô đồng thời là thành viên của Hiệp hội nhà báo Người Mỹ gốc châu Á.

Trở thành ngôi sao được nhiều khán giả truyền hình Mỹ hâm mộ, Betty tâm sự: "*Thăng tiến quá nhanh trong giới truyền thông cũng là một thử thách. Bạn buộc phải tiếp tục cuộc chơi, và phải chắc chắn rằng mình đủ sức cạnh tranh. Cuộc đua này sẽ khẳng định bạn có thể bơi hay sẽ chìm nghỉm.*" Là một phụ nữ người Việt thành công trong sự nghiệp, Betty Nguyễn còn được nhiều người biết đến vì những công việc mà cô đã làm vì quê hương. Năm 1998, lần đầu Betty Nguyễn trở lại thăm quê nhà. Chuyến đi đã để lại cho cô nhiều cảm xúc khó quên. "*Dù không xa lạ với ngôn ngữ và văn hoá, nhưng được tận mắt nhìn thấy mảnh đất quê hương mình đã khiến tôi vô cùng xúc động. Mẹ luôn nhắc nhở tôi không bao giờ được quên quê hương. Chính chuyến đi đó đã thắp lên ngọn lửa để gia đình tôi quyết tâm thành lập quỹ Help the Hungry (giúp những người nghèo đói) vào năm 2000.*" - Betty tâm sự.

Những giải thưởng vì cộng đồng: Tổ chức Help the Hungry (địa chỉ website: www.help-the-hungry.org) có mục tiêu hỗ trợ nhân đạo cho những người gặp khó khăn, chủ yếu là tại Việt Nam. Gần như hằng năm, Betty Nguyễn đều về Việt Nam để tiến hành các hoạt động nhân đạo thiện nguyện của quỹ. Năm 2005, Betty Nguyễn đã trở về tường thuật về trận lụt khủng khiếp gây thiệt hại nặng nề cho người dân đồng bằng sông Cửu Long ở Việt Nam. Các chương trình hỗ trợ nhân đạo của quỹ Help the Hungry do cô sáng lập cũng đã giúp đỡ kịp thời cho nhiều gia đình chịu ảnh hưởng nặng nề từ những trận lũ kinh hoàng ở đồng bằng sông Cửu Long. Ngoài ra, Betty Nguyễn còn là người phát ngôn cho tổ chức thiện nguyện Atlanta Partnership Walk nhằm mục đích quảng bá những vấn đề cần quan tâm ở các quốc gia đang phát triển. Với những công việc vì cộng đồng, năm 2003, Betty Nguyễn đã được trao giải "Di Sản Phụ Nữ" (Legacy of Women Award) và được vinh danh là Người phụ nữ Xuất sắc của bang Texas (Great Woman of Texas Honoree). Cô đã vinh dự được ghi tên vào Sách đường Danh dự cho những người nổi tiếng tại Texas. năm 2007, Betty Nguyễn cũng đã được vinh danh với giải thưởng Ngọn đuốc vàng dành cho những người Việt có thành tích xuất sắc tại Mỹ.

"Hãnh diện là người Mỹ gốc Việt.": Và với việc giành được Giải thưởng Cựu sinh viên trẻ xuất sắc (Outstanding Young Texas Ex Award) - giải thưởng uy tín được thành lập từ năm 1885 của trường Đại học Texas danh tiếng, cô gái người Việt Betty Nguyễn đã ghi tên mình bên cạnh những nhân vật nổi tiếng của nước Mỹ hiện nay đã học tập tại Texas như cựu phát ngôn viên Nhà Trắng Scott McClellan, ngôi sao điện ảnh Matthew McConaughey... Giờ đây, Betty Nguyễn đã thực hiện được điều mà cô từng mơ ước từ bé, là được ghi lại những sự kiện lớn xảy ra trên thế giới, và có những thành công xuất sắc được tôn vinh tại Mỹ. Tuy nhiên, trong trái tim người phụ nữ Việt Nam này, quê hương vẫn luôn là niềm hãnh diện trong cô. Điều đó đã được Betty Nguyễn thể hiện trong câu nói: "Những địa vị, chức vụ đều không quan trọng. Danh hiệu làm tôi hãnh diện nhất là: Tôi là người Mỹ gốc Việt."



7. Eugene Huu-Chau Trinh

Eugene Trinh (tên khai sinh là Trịnh Hữu Châu) ra đời ngày 24-9-1950 tại Sài Gòn. Anh là con trai út của kỹ sư công chánh Trịnh Ngọc Sang. Năm 1953, gia đình anh đến định cư trên đất Pháp. Anh học trung học tại Trường Michelet, Paris và lấy bằng năm 1968. Sau đó, anh sang Mỹ học ngành chế tạo máy và vật lý ứng dụng tại Đại học Columbia, tốt nghiệp năm 1972. Sức học của anh rất khỏe. Trong hai năm liên tiếp 1974 và 1975, anh nhận học bổng và bảo vệ thành công các luận án thạc sĩ khoa học và triết học. Anh tiếp tục học lên tiến sĩ và năm 1977 lấy được bằng vật lý ứng dụng của Đại học Yale lừng danh. Nhận thấy được năng lực nghiên cứu khoa học xuất sắc của Eugene Trinh, năm 1979 NASA mời anh vào làm việc tại phòng thí nghiệm về sức đẩy phản lực. Cũng trong thời gian này, anh kết thúc khóa học hậu tiến sĩ và tham gia các hoạt động nghiên cứu của Viện Kỹ thuật California.

Năm 1983 NASA chọn anh để huấn luyện thành chuyên viên sức đẩy làm việc cho phòng thí nghiệm không gian 3 (Spacelab 3) của mình. Anh trở thành người dự khuyết cho chuyên viên sức đẩy nổi tiếng Taylor Wang. Một lần nọ, Spacelab 3 thực hiện chuyến bay ra ngoài không gian và anh túc trực tại trạm kiểm soát không gian Johnson ở Houston để liên lạc với tiến sĩ Wang và trợ giúp những hoạt động sửa chữa trên quỹ đạo. Với những kinh nghiệm dồi dào tích lũy được, năm 1985 anh được bổ nhiệm làm trưởng nhóm kỹ thuật và giữ cương vị này trong ba năm. Tháng 8-1990, NASA thông báo chọn Eugene Trịnh vào danh sách bổ sung cho hai chức vụ nghiên cứu sức đẩy tại phòng thí nghiệm vi trọng lực của tàu con thoi. Sự nghiệp của anh lên đến đỉnh cao vào ngày 25-6-1992 khi anh có mặt trong chuyến bay của tàu con thoi Columbia bay lên không gian. Như thế, anh đã trở thành người Việt thứ hai có mặt trên quỹ đạo trái đất 12 năm sau khi Phạm Tuân làm được điều kỳ diệu tương tự.

Cả thế giới càng thêm tâm phục tài trí của người Việt. Báo chí Mỹ đưa hình ảnh Eugene Trịnh lên trang nhất và hàng chục viện nghiên cứu, trường đại học đã mời anh đến thuyết trình.

13 ngày, 19 giờ... Trang web của NASA cho biết chuyến bay STS-50 của Eugene Trịnh kéo dài đúng 13 ngày, 19 giờ, 30 phút và 4 giây. Trong chuyến bay này, tại khoang vật lý DPM anh đã thực hiện và theo dõi cùng lúc ba thí nghiệm về sức đẩy, sự rơi của chất lỏng và kỹ thuật điều khiển chất lỏng không bình chứa do anh nghĩ ra. Anh cũng đã dành thời gian nhìn ngắm và chụp hình Trái đất từ không trung. Anh kể lại: “Chúng tôi đã bay vòng quanh thế giới... bay nhiều lần ngang vùng Đông Nam Á. Tuy phần lớn thời gian vùng này bị mây che phủ, song tôi nhớ đã ba lần chúng tôi bay bên trên VN. Những lúc ấy làm tôi nghĩ đến sợi dây liên hệ của mình, đến đất nước quê hương, nơi mình đã sinh ra...”.

Hiện tại anh làm giám đốc bộ phận khoa học tự nhiên tại trụ sở của NASA ở thủ đô Washington. Anh kết hôn với người phụ nữ gốc Việt Yvette Fabry. Trang web giới thiệu Eugene Trịnh của NASA cho biết sở thích của anh là sửa sang nhà cửa, nghe nhạc, kịch nghệ, tennis, bơi lội, bóng chuyền, bóng đá, leo núi và chụp ảnh. Phạm vi nghiên cứu của Eugene Trịnh rất rộng và sâu, từ khoa học vật liệu, động lực học chất lỏng, hệ thống chân không cho đến vật lý truyền âm. Đặc biệt nhất có lẽ là nghiên cứu của anh về những mẫu vật liệu thể lỏng hoặc đặc mà không cần đến hộp đựng. Từ đó anh cho thay đổi hình dạng những mẫu này và nâng chúng lên bằng những lực điện hoặc âm. Một số nghiên cứu của anh về vật lý truyền âm đã được ứng dụng vào các lĩnh vực điều tra bề mặt Trái đất. Về nguyên liệu học, anh đã khảo nghiệm sự cấu tạo hạt nhân, sự kết tinh và hiện tượng đông đặc. Đến nay, hơn 40 công trình khoa học của anh đã được công bố trên các tạp chí khoa học lớn của Mỹ và châu Âu. Anh là thành viên của các hiệp hội nghiên cứu không gian như Tổ chức Nghiên cứu Sigma Xi, Hội Vật lý Mỹ, Hội Cơ học Mỹ, Viện Hàng không và không gian Mỹ, Hiệp hội Nghiên cứu về nguyên liệu, Hiệp hội Khám phá không gian... NASA đã trao tặng anh huy chương phi hành gia, huy chương thành tựu khoa học đặc biệt và bốn bằng phát minh cùng với các đồng nghiệp.

Anh cũng đã nhận được bảy giải thưởng công nghệ của NASA từ năm 1985 tới nay, trong đó có dụng cụ đo lường về trọng lực thấp được đặt trong máy bay phản lực KC-135 của NASA.

8. Đại Tá Lương Xuân Việt



Đại Tá Lương Xuân Việt hiện nay là Đại Tá Lữ Đoàn Trưởng Lữ Đoàn 3 thuộc Sư Đoàn 101 Nhảy Dù Hoa Kỳ. Ngày 05 tháng 02/2009 Đại Tá Việt làm lễ nhậm chức Lữ Đoàn Trưởng Lữ Đoàn 3 ND/SĐ 101 HK.

Ông Việt chào đời tại Biên Hòa, sống với cha mẹ ở Sài Gòn trước năm 1975 và trong vùng Los Angeles sau khi tị nạn tại Hoa Kỳ. Ông lớn lên trong một gia đình gồm có tám anh chị em. Người có ảnh hưởng lớn nhất trong đời của Trung Tá Việt chính là thân phụ của ông. “Đời binh nghiệp luôn luôn là nguồn cảm hứng cho tôi, phần lớn vì tôi ngưỡng mộ và kính nể cha tôi cũng như các chú bác đã đi lính,” ông Việt tâm sự. “Tôi muốn bắt chước cha tôi, sống với tinh thần trách nhiệm, danh dự, đất nước. Tôi vẫn nhớ những hình ảnh cha tôi xông pha vào chiến trận (trong) bộ quân phục Thủy Quân Lục Chiến mà ông rất hãnh diện, (với) sự tự tin, lòng yêu nước, và sẵn sàng hy sinh mạng sống để bảo vệ đất nước. “Khi còn bé, tôi từng ao ước được phục vụ trong binh chủng Thủy Quân Lục Chiến Việt Nam. Đáng tiếc là ước mơ của tôi bị tan vỡ theo sự sụp đổ của miền Nam Việt Nam. “Thế nhưng tại quê hương mới này,

ngọn lửa phục vụ vẫn bùng cháy trong tôi. Tôi rất biết ơn trước những gì mà đất nước Hoa Kỳ đã mang đến cho tôi và hàng ngàn người tị nạn.

Tinh thần phục vụ tại chiến trường Iraq của Trung Tá Lương Xuân Việt đã được báo chí Mỹ ghi nhận. Trong một bài đăng trên trang tin điện tử của tuần báo Time ngày 26 Tháng Sáu, 2007, ký giả Mark Kukis đã viết về sự có mặt của ông Việt tại mặt trận Samarra: “Làng Binat al Hasan đã vắng vẻ một cách kỳ lạ khi các quân nhân Hoa Kỳ bước xuống từ bốn chiếc trực thăng trong một cuộc hành quân trước khi trời sáng. Trong vài phút sau khi trực thăng đáp xuống, khoảng 75 lính nhảy dù Mỹ và một nhóm quân nhân Iraq đã trải rộng trong một ngôi làng nằm ở sa mạc khoảng 15 dặm về phía Đông Nam Samarra. Các quân nhân đã lùng kiếm trong từng căn nhà mà không thấy ai. “Trung Tá Việt Lương, chỉ huy trưởng của lực lượng Hoa Kỳ trong vùng Samarra, nói rằng những vụ bạo động do quân nổi dậy gây ra đã gia tăng đáng kể. Ông Lương cho biết lúc trước Samarra và vùng nông nghiệp ở chung quanh chỉ có chừng hai vụ tấn công mỗi ngày. Giờ đây mỗi ngày có đến năm hoặc sáu vụ tấn công. Nhắc đến giai đoạn rời Việt Nam vào năm 1975, bản tin của CNN có viết thêm: “Ông Lương đã rơi lệ khi nhớ đến cha của ông, một quân nhân của Việt Nam Cộng Hòa. Lúc đó cha của ông đang giúp cho phi đạo tại Sài Gòn được thông trống, để phi cơ của quân đội Hoa Kỳ có thể đáp xuống. Ông Lương kể, ‘Lúc đó tôi được thấy một đội trực thăng CH53 hùng tráng đáp xuống như những thiên thần từ trên trời đến cứu chúng tôi.’”

Cha của Trung Tá Việt là ông Lương Xuân Đương, nguyên là thiếu tá Thủy Quân Lục Chiến của quân lực Việt Nam Cộng Hòa. Vị thiếu tá thuộc binh chủng “Cọc Biển” này đã qua đời tại California vào năm 1997. Gia đình ông đang sống tại Fort Bragg, North Carolina. “Quyên là một người vợ của lính, biết quên mình để lo cho chồng con,” ông Việt nói về vợ. “Sự hỗ trợ bền bỉ của vợ đã giúp tôi có thể chú trọng đến công việc của mình và đạt được thành quả trong những gì tôi làm.”

9. Đinh Đồng Phụng Việt



Đinh Đồng Phụng Việt (sinh 22 tháng 2, 1968), được biết nhiều hơn với tên tiếng Anh như Viet Dinh, Viet D. Dinh, hoặc ngắn gọn Đinh Việt, là Trợ lý Bộ trưởng Tư pháp (*Assistant Attorney General*) Hoa Kỳ từ 2001 đến 2003, tác giả đạo luật chống khủng bố PATRIOT Act sau sự kiện 11 tháng 9. Hiện nay ông là giáo sư Đại học Georgetown.

Tiểu sử: Sinh ngày 22 tháng 2 năm 1968 tại Sài Gòn
Đến Hoa Kỳ tị nạn từ năm 1978

Bằng tiến sĩ luật của Đại học Harvard, năm 1993

Từng là Giám đốc Chương trình Nghiên cứu chính trị và pháp luật châu Á, Giám đốc Chương trình Hành chính doanh nghiệp và pháp luật.

Trợ lý Bộ trưởng Tư pháp Hoa Kỳ dưới thời Tổng thống George W. Bush, từ ngày 31 tháng 5 năm 2001 đến năm 2003. Ở cương vị này, ông phụ trách Cục Chính sách Pháp lý (*Office of Legal Policy*) của Bộ Tư pháp.

Hiện nay ông là giáo sư tại Đại học Georgetown, Phó chủ nhiệm khoa Luật tại trường này.

Từ 16 tháng 4 năm 2004 ông có trong Hội đồng Điều hành (*Board of Directors*) của tập đoàn News Corporation^[1]. Ngoài ra ông còn có khả năng được đề cử vào Tối cao Pháp viện Hoa Kỳ^[2].

10. Toàn Phong Nguyễn Xuân Vinh



Trong một bài viết bằng tiếng Anh để gửi tới giới trẻ trong buổi hoàng hôn của cuộc đời mình, nhà văn, nhà khoa học và cũng là một vị cựu Tư Lệnh Không Quân VNCH, Toàn Phong Nguyễn Xuân Vinh đã tâm sự: “ *Our journey across life can be compared to the flight of an aircraft across a vast ocean. Sometimes we are favored by a tail wind which gives us a faster ground speed. But sometimes on other occasions, we may face a head wind with adverse effects. As the first generation of immigrants, we are the pioneers, and we may run into obstacles. Just as the aircraft has to get to the other side of the ocean because it has passed the point of no return, when facing the head wind in our life, such as in the case of social injustice, we should keep our heads high, our chins up, and then with physical endurance, technical expertise, and with spiritual*

strength, by dedication and dignity, we shall join force together to overcome adversity and fulfill our dream of equal opportunity, equal rights and equal responsibility, and in so doing, make it a reality.” Đoạn văn có ý khuyên người đọc rằng trong cuộc đời nếu muốn thực hiện một điều gì cho riêng mình hay cùng nhau chiến đấu cho một lý tưởng quốc gia mà gặp khó khăn trở ngại thì cứ nên giữ vững lòng tin vào chính nghĩa, để với quyết tâm và tự trọng và cùng nhau liên kết thì cũng như một chiếc phi cơ phải bay qua đại dương, sẽ có lúc sang được phía bờ bên kia.

Câu viết này có thể dùng cho những đoạn đời đã qua của giáo sư Nguyễn Xuân Vinh. Con người ông đã là một kết hợp của một loạt những ước mơ thường là tương phản nhau mà ông đã hoá giải được để cùng thực hiện. Ông mơ những giấc mơ mâu thuẫn nhau và ông thường làm ngược với những người cùng hoàn cảnh. Nhưng cuối cùng ông đã thực hiện được tất cả những ước mơ tưởng chừng như không thể nào kết hợp được trong cùng một con người và trong thời gian hạn hẹp của đời người .

Trước tiên, thắm nhuần nho học gia đình nhưng chàng tuổi trẻ NXV lại ham mê tây học và khoa học và có ước mơ canh tân đất nước. Trong một xã hội Việt nam thời đó, khi mà người ta thường nói “phi cao đẳng bắt thành phu phụ!” nghĩa là nếu không có bằng Bác sĩ , Luật sư thì không được người đời quý trọng, tuy ông có khả năng để đạt được những mảnh bằng đó một cách dễ dàng, mà ông lại không theo con đường chung của mọi người. Ông chọn môn Toán học mà ông mê thích và đi theo con đường này thì vừa khó khăn gấp bội mà lại chẳng có danh, cũng không có lợi. Người sinh viên theo ngành này, nếu không phát minh được một lý thuyết nào và đạt được trình độ tiến sĩ thì sẽ chỉ trở thành một ông giáo bình thường mà thôi . Ông mê học toán tới độ khi kháng chiến bùng nổ, ông theo gia đình tản cư nhưng vẫn tiếp tục học để lấy chứng chỉ Toán đại cương trong hoàn cảnh thiếu thầy, thiếu lớp và thiếu cả sách vở. Giữa năm 1950, vừa theo gia đình hồi cư về Hà Nội, ông tiếp tục ghi tên theo học ngay hai trường đại học được khoa và đại học khoa học để học lại lần thứ nhì lớp Toán đại cương mà ông chưa hoàn tất ở khu kháng chiến . Tại đại học Hà Nội, ngoài giờ trong lớp ông còn làm phụ tá cho giáo sư để lấy tiền theo đuổi việc học. Và ông đã đỗ đầu kỳ thi chứng chỉ Toán đại cương vào đầu hè năm 1951 và được tuyển làm giáo sư trường Trung học Nguyễn Trãi Hà Nội .

Năm 1951, bất ngờ ông nhận được giấy gọi nhập ngũ theo học khoá I Sĩ quan Trừ bị Nam Định và được chuyển theo học chuyên môn về công binh ở Thủ Đức. Ông là một trong số chỉ chừng vài chục người có thể tự nhận rằng đã được theo học tại cả hai quân trường Võ khoa Nam Định và Võ khoa Thủ Đức. Ra trường ông là một sĩ quan công binh và nơi đồn trú đầu tiên của ông là tỉnh Thái Bình. Khoảng thời gian này, một lần nữa ông lại phải lấy một trong hai chọn lựa mâu thuẫn nhau. Là một người ham học, đáng lẽ ông có thể vừa ở nhiệm sở vừa ghi tên theo học toán tại Đại học Hà Nội, nhưng vì ôm mộng hải hồ nên trước khi đi nhận nhiệm sở sĩ quan công binh, ông đã nộp đơn dự thi vào trường Không Quân Pháp. Vào thời điểm đó, Không Quân Việt Nam chưa được thành lập. Một đại uý không quân được cử từ Pháp sang Saigon để phát bài thi cho thí sinh đồng thời ông ta cũng sẽ là giám khảo phần thi vấn đáp. Có chừng 20 người dự thi . Nhưng có lẽ bài thi viết của ông quá xuất sắc nên vị sĩ quan giám khảo thay vì khảo hạch ông trước bằng đen của lớp học thì lại mời ông ra đứng ở lan can phòng thi kể cho ông nghe viễn tượng đang chờ đợi ông ở quân trường không quân ở miền Nam nước Pháp . Nghe thấy vậy ông đã tin gần chắc là ông sẽ đỗ . Quả nhiên mấy ngày sau, trong số 5 thí sinh trúng tuyển, ông đã được chọn đỗ đầu, trong khi lúc chính thức vào phòng vấn đáp ông không phải nói một câu nào ngoài câu chào lúc bắt đầu và câu cảm ơn lúc kết thúc .

Sau mấy tháng làm sĩ quan công binh tại Thái Bình ông nhận được giấy vào Saigon đi học trường không quân Ecole de l’Air của Pháp nằm ở tỉnh Salon de Provence. Trước đó điều kiện để được nhập học trường này rất khó, vì phải vừa là dân Tây vừa phải theo học một lớp toán học cao cấp sau tú tài 2. Cho nên trước đó mới chỉ có 2 người Việt quốc tịch Pháp được theo học, trong đó có trung tướng Nguyễn văn Hinh. Trước ông 2 năm cũng có một sĩ quan người Việt là ông Lê Trung Trực, sau này là chuẩn tướng không quân, được nhận như là một sinh viên ngoại quốc. Như vậy ông Nguyễn Xuân Vinh là một trong 5 khóa sinh Việt nam đầu tiên học trường này qua một kỳ thi tuyển lựa như thí sinh Pháp và cũng là một trong 3 người Việt nam đầu tiên được trúng tuyển theo học ngành phi hành với 2 người nữa theo học ngành kỹ thuật.

Sang Pháp, trước tiên ông được gửi tới trường phi hành (École de pilotage) ở Marrakech. Sau chín tháng được huấn luyện bay ông NXV nhận được giấy tới Salon de Provence để nhập học Khoá sĩ quan không quân 1953. Tại thời điểm này, NXV lại kết hợp 2 con người mâu thuẫn trong ông, một con người quân sự, vẫy vùng, ngang tàng, và con người sinh viên chăm chỉ nơi giảng đường đại học. Trước ngày khai trường, được nghỉ hai tháng hè, lợi dụng thời gian này ông tới Nice để học thi chứng chỉ Toán Vi Phân và Tích Phân mà ông đã ghi

tên học từ đầu năm ở Đại Học Marseille. Ông đã từng viết lên tâm sự rằng, trong khoảng thời gian những năm cuối cùng sống trên đất Pháp, ông cố thu thập những lý thuyết quân sự, tổ chức hành chánh, kỹ thuật và hành quân trong Không Quân, và đồng thời cũng nhân dịp còn ở nước người, học thêm về toán học, về những môn chưa được giảng dạy tại quê nhà để sau này có dịp đưa kiến thức và sở học ra phục vụ quê hương một cách đặc lực hơn. Với suy nghĩ như vậy cho nên, sau đó, cùng với việc tốt nghiệp một trường sĩ quan phi công nổi tiếng của Pháp, ông cũng đã lấy được bằng cao học Toán tại đại học Marseille

Sự thể là sau ba năm du học, vào năm 1955 từ Pháp trở về, ngoài bằng phi công quân sự, thiếu úy phi công NXV còn mang theo về nước một bằng kỹ sư hàng không và một bằng cử nhân cộng thêm cao học toán. Khi mới về nước, đồn trú tại căn cứ không quân Nha Trang, nơi có biển đẹp và những người con gái có làn da ngăm ngăm, săn chắc, xinh đẹp, và quyến rũ, thay vì theo đuổi một bóng hồng nơi miền thủy dương cát trắng để có những buổi chiều mơ mộng sau giờ bay đưa người đẹp đi uống nước bên bãi biển như những chàng phi công khác, ngoài giờ công tác và đi bay, theo lời yêu cầu của bộ Quốc Gia Giáo Dục, và với giấy phép đặc biệt của bộ Quốc Phòng, chàng sĩ quan không quân trẻ NXV, cũng để mỗi tuần vài giờ tới trường trung học Võ Tánh ở Nha Trang, để truyền đạt kiến thức toán học của ông cho thế hệ sau. Ông gắn bó với nghề giáo từ đây. Lại một lần nữa ông kết hợp trong ông hai con người hoàn toàn mâu thuẫn nhau: một con người không quân trẻ tuổi, hào hùng và hào hoa, và một con người nhà giáo, mô phạm, nghiêm túc.

Với khả năng văn võ của ông, ông được cả Bộ Tổng Tham Mưu Quân Đội Quốc Gia lẫn Bộ Quốc Phòng sử dụng trong nhiều chức vụ mà một sĩ quan cấp úy trung bình không thể đảm đương nổi. Trong vòng 2 năm từ một trung úy phi công ở Phi Đoàn Liên Lạc và Tác chiến ở Nha Trang, ông được chuyển về Phòng Tổng Nghiên cứu và Kế hoạch ở Bộ Tổng Tham Mưu, rồi được Bộ Tham Mưu Không Quân xin về để giữ chức vụ Trưởng Phòng Tư, sau đó lại được Bộ Quốc Phòng cử sang Sứ Quán Việt Nam ở Hoa Thịnh Đốn như là một vị đại úy Phụ Tá Tùy Viên Quân Lực. Chưa đầy một năm sau, vì nhu cầu quân vụ khẩn thiết nhà văn Toàn Phong Nguyễn Xuân Vinh được Bộ Quốc Phòng gọi về để giữ chức vụ Trưởng Phòng Báo Chí Nha Chiến Tranh Tâm Lý. Thật ra trong chúng ta ít người biết là trong chức vụ này đã có một thời ông là chủ bút của hai tờ báo Quân Đội và Phụng Sự của Quân Đội Quốc Gia với một ban biên tập có những nhà văn nhà thơ và nhà báo nổi danh đương thời như Thanh Nam, Tô Kiều Ngân, Huy Sơn, Huy Quang, Tường Linh, Nguyễn Ang Ca, Nhưng nghiệp bay vẫn trở lại với ông và cuối năm 1957 Thiếu tá Nguyễn Xuân Vinh được bổ nhiệm vào chức vụ Tham Mưu Trưởng Không Quân Việt Nam và năm tiếp theo, khi mới 28 tuổi, Trung tá phi công Nguyễn Xuân Vinh, qua những nhiệm vụ liên tiếp, đã chứng tỏ được khả năng tham mưu và chỉ huy để được Tổng Thống VNCH giao cho đảm nhận chức vụ Phụ tá Không quân cho Đại Tướng Tổng Tham Mưu Trưởng Quân Đội Quốc Gia Việt Nam. Trong cương vị này, với tổ chức buổi đầu của Không quân Việt Nam vẫn còn sơ sài, ông Nguyễn Xuân Vinh là người đầu tiên chịu trách nhiệm hoạch định tất cả các chương trình phát triển để Không Quân thành một quân chủng riêng biệt, có một Bộ Tư Lệnh Không Quân, có khả năng kỹ thuật và hành quân, tạo được sự kính nể của các Không Quân bạn trong vùng Thái Bình Dương.

Trong thời điểm này, một bí mật quân sự quốc gia được thực hiện, và nay đã giải mật, đó là chương trình thả "Biệt kích Nhảy Bức." Lại chính con người có bề ngoài hiền lành này, với tư cách là tư lệnh quân chủng không quân, là một trong những người đầu tiên tham gia cùng với các vị tư lệnh quân binh chủng và đại đơn vị khác hoạch định kế hoạch. Trong những phi vụ thả "Biệt kích Nhảy Bức" đầu tiên, Tư lệnh không quân NXVinh, không những là người tham gia hoạch định kế hoạch mà còn là người tiễn chân các "Kính Kha" tại ngay phi đạo.

Nhưng tư lệnh không quân NXV không từ bỏ được nghề giáo, môi trường duy nhất lúc đó có thể giúp ông sống với toán học. Với giấy phép của Bộ Quốc Phòng vẫn còn hiệu lực, ông xấp xếp công việc để có thể dạy thêm ít giờ tại hai trường trung học Chu Văn An và Petrus Ký về hai môn Hình học Không gian và Thiên Văn học. Trong khoảng thời gian này, con người mê thơ vẫn từ thuở thiếu thời trong ông lại trở dậy. Ông đã từng nhắc lại một câu của toán học gia lừng danh Đức quốc là ông Karl Weierstrass(1815-1897) rằng, "một toán gia, nếu không là một thi sĩ thì không thể nào là một toán gia toàn vẹn được!". Cho nên, vừa chỉ huy đại đơn vị, vừa nghiên cứu toán học, vừa dạy học, ông vừa làm thơ. Và có lẽ chính ông đã mở đường cho một trào lưu thơ, mà nhiều người đã gọi một cách vui là "Thơ Tình Toán Học." Tôi xin nhắc lại vài câu mở đầu trong bài "Tình Hư Ảo" của Toàn Phong sau đây: **Tình Hư Ảo**

*Anh tìm em trên vòng tròn lượng giác,
Nét điểm kiều trong tọa độ không gian.*

*Đôi trái tim theo nhịp độ tuần hoàn,
Còn tất cả chỉ theo chiều hư ảo.
Bao ước mơ, phải chi là nghịch đảo,
Bóng thời gian, qui chiếu xuống giản đồ.
Nghiệm số tìm, giờ chỉ có hư vô,
Đường hội tụ, hay phân kỳ giải tích.*

Cũng chính trong thời gian này, cuốn “Đời phi công” ra đời làm nức lòng mọi thanh niên thiếu nữ, đang mơ mộng hải hồ hay mơ có người yêu là một chàng không quân hào hoa cười gió, đẽ mây. Cuốn tiểu thuyết này đã đoạt giải Văn Chương Toàn Quốc năm 1961.

Định mệnh đã làm cho hoạt động của người không quân NXV vượt khỏi tầm vóc quốc gia để sau này tên ông được thế giới biết đến. Cho nên, sau khi đã tạo ra được cái khung để lực lượng không quân non trẻ của VNCH dựa theo đó mà phát triển, tư lệnh NXV, có lẽ một phần cũng do bản chất lớn lên trong một gia đình thảnh thơi nho giáo, nên ông đã xuất xử theo phong cách của kẻ sĩ đồng phương, là “gác kiếm từ quan!” Ông đệ đơn xin từ chức tư lệnh không quân để đi du học. Năm 1962, ông lên đường đi du học nhưng vẫn còn là một quân nhân. Ông đã làm tư lệnh không quân gần 5 năm trong khi ở các nước tân tiến nhiệm kỳ của các tư lệnh quân chủng thường chỉ là 4 năm mà thôi. Ông cho biết tiếp xúc vụ ném bom xảy ra ông đang ở nước ngoài. Và sau khi xảy ra biến cố này phải 6 tháng sau ông mới lên đường du học. Ông có vẻ tin ở số mạng. Ông cho biết thêm trong đời ông có nhiều may mắn, và thường trong công việc bao giờ cũng được trên thuận dưới hoà. Ông tâm tình cho biết, các cấp chỉ huy trong Không Quân Hoa Kỳ rất nể trọng ông và họ đã đặc biệt dành trong ngân sách viện trợ một học bổng cho ông được đưa theo cả gia đình theo học chương trình tiến sĩ khoa học hàng không và không gian tại University of Colorado. Ở nơi đó họ cũng mời ông tới thuyết giảng hai lần ở trường Võ Bị Không Quân ở Colorado Springs.

Chỉ ba năm sau, vào năm 1965, vị cựu tư lệnh Không Quân VNCH đã được ghi tên vào lịch sử của tiểu bang Colorado như là người đầu tiên được cấp bằng tiến sĩ (Ph.D) về ngành Aerospace Engineering Sciences tại trường Đại học Colorado. Ông được mời ở lại dạy học và xin được Bộ Quốc Phòng VN cho từ dịch và được cấp thẻ thường trú của Hoa Kỳ để nhận chức giảng sư của Đại học Colorado. Năm 1968, Ông được mời tới dạy ở Đại học Michigan và năm 1972 ông được thăng chức giáo sư thực thụ (tenured full professor). Tới khi về hưu năm 1998, ông được phong chức “Giáo sư vĩnh viễn” (Professor emeritus) tại trường đại học này. Cũng năm 1972 ông dành được thêm bằng tiến sĩ quốc gia toán học tại Đại học Paris. Giáo sư NXVinh đã là thầy dạy cho vào khoảng gần hai ngàn kỹ sư hàng không và không gian cho nhiều trường đại học ở Hoa Kỳ và nhiều nước trên thế giới. Học trò của ông nhiều người đã trở thành giáo sư đại học và nhà nghiên cứu xuất sắc. Ông đã xuất bản 3 cuốn sách và gần 100 bài khảo luận về toán học, về chuyển động của các thiên thể và phi thuyền không gian và về quỹ đạo tối ưu. Nhiều bài viết của ông đã được chuyển dịch sang Pháp, Nga và Hoa ngữ. Nhiều công thức ông tìm ra đã được dùng trong những sách giáo khoa ở các nước Pháp, Nga và Nhật Bản mà những tác giả đã căn cứ lên những tài liệu và sách ông viết ở Hoa Kỳ.

Thành quả về nghiên cứu khoa học và giáo dục khoa học không gian tại các trường đại học trên thế giới của ông được liệt kê khá nhiều trong những tài liệu để ở những thư viện chuyên khoa. Ông cũng nhận được nhiều giải thưởng trên nhiều lãnh vực, chưa kể trong lãnh vực giáo dục và nghiên cứu khoa học không gian là lãnh vực chuyên môn của ông. Thật là khó viết cho đầy đủ hay nói cho trọn vẹn trong một khuôn khổ hạn hẹp những thành quả của giáo sư N X Vinh.

Giáo sư Toàn Phong Nguyễn xuân Vinh không chỉ là một khoa học gia không gian “đầu tiên” và “hàng đầu” của Việt Nam, mà ông còn có vị trí rất lớn trong ngành không gian thế giới. Ông là người Á châu đầu tiên và là người Việt nam độc nhất được bầu vào Hàn Lâm Viện Hàng không và Không gian Pháp quốc, một Hàn Lâm Viện mà số hội viên hạn chế, đã có những danh nhân như nhà kiến trúc hàng không Marcel Dassault, như cựu thủ tướng Michel Debré, một trong 40 ông viện sĩ bất tử trong Hàn Lâm Viện Pháp. Sau GS Vinh, người Á châu thứ nhì được bầu vào Hàn Lâm Viện này là kỹ sư hàng không Bacharuddin Habibie, cựu tổng thống của Nam Dương. Ông là một kết hợp của những mâu thuẫn; nhưng đó là một sự kết hợp hài hoà khiến ông trở thành một con người tài hoa, đa dạng. Vừa là một quân nhân, vừa là một phi công, vừa là một tư lệnh, vừa là một nhà giáo, vừa là một nhà văn, vừa là một nhà thơ, vừa là một nhà hoạt động quần chúng, nhưng thành quả to lớn nhất trong cuộc đời ông theo tôi nghĩ đã vượt biên giới quốc gia, và vượt thời gian là những đóng góp của ông trong ngành hàng không không gian thế giới. Với công trình to lớn đó ông đã thành tựu với ý

nguyện góp phần của một người Việt vào sự tiến hoá của nhân loại, ông thực đã mang lại sự hãnh diện chung cho dân tộc.

Khoa học gia gốc Việt trong ngành Vật Lý Không Gian

Nguyễn Viết Kim

Tin tức trong tuần qua cho biết một thiên thạch cỡ nhỏ so với kích thước các thiên thạch rất lớn trong không gian đã rơi xuống một thành phố bên Nga, tọa lạc tại gần vị trí tọa độ của Nga Á Châu và Nga Âu Châu, làm bị thương cả ngàn người kèm theo những hư hại vật chất cả triệu đồng . Thiên Thạch này có hình thể khoảng nửa sân banh football, tức là là một khối khoảng 50, 60 feet mỗi chiều.

Điều này làm công luận lưu tâm đến việc phòng thủ không gian của Hoa Kỳ ngân sách nghiên cứu về không gian đồng thời được biết đến nhiều hơn về hai khoa học gia Gốc Việt trong ngành Vật Lý Không Gian: nữ giáo sư Jane Liu và giáo sư Trịnh Xuân Thuận .

Trả lời những câu hỏi của báo chí, phát ngôn viên bộ tư lệnh phòng vệ không gian quốc gia (NORAD: North America Aerospace Defense Command) cho biết những dàn radar theo dõi những gì vi phạm không gian Hoa Kỳ như phi cơ (có người lái hay tự động không người lái), các Thiên Thạch và dĩ nhiên các Thiên Thể (vì rất lớn nên có xác suất cao là bị đốt cháy một phần và phân tán thành các phần nhỏ hơn khi lọt vào vòng khí quyển với độ nóng vài ngàn độ). Khi cần thiết thì lực lượng không quân chiến lược sẽ nghênh chiến và phá hủy các vật này tại vùng biển cả hay vùng rừng núi ít dân cư để giảm thiểu thiệt hại về nhân sự và vật chất . Vì này còn bóng bẩy ví von vài điều về chương trình phòng vệ không gian (SDI: Strategic Defense Initiative) hay thường được báo chí gọi là Star Wars, do cố tổng thống Ronald Reagan khởi sự năm 1983, mặc dù bị bãi bỏ sau đó vài năm song đã tạo được một khái niệm về sự rủi ro khi các Thiên Thạch rơi xuống mặt đất và đẩy mạnh các nghiên cứu về quỹ đạo, ước đoán đối phó phòng ngừa sự rơi xuống trái đất của các thiên thạch .

Ngân sách dành cho cơ quan hành không và không gian quốc gia (NASA: National Aeronautics and Space Administration) được dự trù cho tài khóa hiện tại khoảng trên 10,000 triệu Mỹ Kim, kể ra là một con số khá lớn, nếu chia đều cho dân số Hoa Kỳ là 330 triệu thì mỗi người dân phải đóng góp mỗi năm 31 Mỹ Kim, tức là khoảng chưa tới 10 cents mỗi ngày. Vì sự thúc đẩy trong việc tranh đua về khoa học không gian có liên quan đến tác dụng quốc phòng với Liên Bang Xô Viết, trong thập niên 60 Hoa Kỳ đã dùng từ khoảng hơn 2 phần trăm ngân sách mỗi năm cho chương trình không gian, so sánh với bây giờ khoảng .6 phần trăm tức là giảm đi rất nhiều chỉ còn khoảng 1/4 so với đạo thịnh thời . Nhờ thế sau khi thành lập vào năm 1958, chỉ 11 năm sau Hoa Kỳ đã đưa phi hành gia lên mặt trăng (Neil Armstrong vào năm 1969), những thành quả thu lượm được về điện toán và hàng không cùng không gian đã tạo cho Hoa Kỳ chỗ đứng hàng đầu về điện toán như IBM, số một về phi cơ như Boeing, ưu thế về vệ tinh viễn thông, trong một khoảng thời gian dài cho đến thập niên 90 . Những khó khăn của Boeing với B-787 Dreamliners là một ví dụ điển hình, thêm vào với Airbus đang có một nửa thị trường để sản xuất và bán máy bay .



Chúng tôi có dịp gặp khoa học gia Jane Liu vì là đồng nghiệp, bà rất ngạc nhiên là các tài liệu báo chí Việt Ngữ cho rằng tên bà là Lưu Lệ Hằng, thực ra đó là khuê danh của thân mẫu của bà, học trung học tại Hoa Kỳ sau năm 1975, trong một chuyến thăm trụ sở NASA tại Pasadena (Jet Propulsion Laboratory), bà cảm thấy thích thú về Thiên Văn Học và nhất định theo đuổi dù biết là có thể sẽ gặp khó khăn khi tìm việc làm sau khi tốt nghiệp chuyên môn . Bà đã theo học tại đại học Stanford University, sau đó có tiến sĩ tại đại học Harvard University, đi vào giảng huấn tại Học Viện Kỹ Thuật nổi danh MIT tại Massachusetts, được mời qua giảng dạy tại đại học Leiden University, một đại học hàng đầu về Thiên Văn Học trên thế giới tại Hòa Lan . Hiện tại bà là nhân viên của cơ quan nghiên cứu Lincoln Laboratory thuộc Học Viện MIT . Bà nhận được rất nhiều giải thưởng và năm 2012

đoạt giải mới nhất là Shaw Prize trị giá 1 triệu Mỹ Kim về khám phá ra Giải Kuiper Belt vào năm 1992, Kuiper

Belt tọa lạc ở vòng ngoài của Thái Dương Hệ, ra khỏi Thiên Thể Neptune và bao gồm các mảnh vụn của Thái Dương Hệ lúc mới tạo dựng . Bà chia giải này với ông David Jewitt thuộc UCLA; tức là được 500,000 Mỹ Kim, ngoài ra có một Asteroid mang tên bà đó là 5430LUU . Trong số 48 khoa học gia đoạt giải thì bà là nữ lưu duy nhất cho tới nay .



Trong năm 2012 khi viếng Federal Executive Institute tại Charlottesville, có trụ sở sát ngay cạnh đại học University of Virginia, chúng tôi có dịp hàn huyên với giáo sư Trịnh Xuân Thuận, ông sinh trưởng tại Bắc Việt, di cư vào năm lúc 6 tuổi sau khi hiệp định Geneve chia đôi đất nước vào năm 1954, được học bổng du học tại Lausanne, Thụy Sĩ về ngành kỹ sư, ông đã xin sang Mỹ để theo ngành Thiên Văn Học vì thích nghiên cứu không gian và đã chọn California Institute of Technology tại Pasadena, sau khi tốt nghiệp ông tiếp tục học lên cao và đỗ tiến sĩ đại học Princeton về ngành Vật Lý Thiên Văn. Bắt đầu đi vào giảng huấn tại đại học University of Virginia từ năm 1976, ông trở thành giáo sư thực thụ toàn phần (full professor) tại đại học này và là khoa học gia nghiên cứu cho Học Viện Vật Lý Không Gian Pháp Quốc,

ông có những nghiên cứu có tiếng được biết đến, ông cũng là một trong rất ít giáo sư được chọn lọc để có cơ hội xử dụng một số thời gian của Viễn Vọng Kính Không Gian (Hubble Space Telescope) trong việc nghiên cứu các vì sao loại nhỏ, giải ngân hà trên vũ trụ . Đặc biệt là ông viết văn đẽm, khoa học xen vào triết học đến đại chúng; thêm vào với những giải thưởng văn chương, ông được Liên Hiệp Quốc trao tặng Kalinga Prize về công lao giản dị hóa các dữ kiện khoa học qua lối viết dễ hiểu và lối cuốn đẽ đẽm kiến thức đến với số đông bình thường, không có học vấn cao hay kiến thức chuyên môn. Năm 2012 Học Viện Pháp Quốc (Institut de France) trao giải Prix Mondial Cino Del Duca trị giá 400,000 Mỹ Kim đến ông vì những công lao đóng góp cho khoa học văn học nghệ thuật .

Trong các bàn thảo về chính sách giáo dục để có khả năng cạnh tranh toàn cầu, các nhà giáo dục đồng ý:

- cải tổ việc giáo dục để nhấn mạnh đến khoa học và ngoại ngữ .
- khuyến khích các định chế giáo dục, nghiên cứu, doanh thương tạo cơ hội cho sinh viên thực tập .
- tạo điều kiện để sinh viên tốt nghiệp đúng hạn kỳ 4 năm, trong đó có khoảng nửa năm theo học ở các quốc gia khác.
- tăng cường ngân sách khảo cứu về khoa học mọi ngành.
- lập giáo trình tạo điều kiện để sinh viên được trang bị kiến thức và có tư tưởng uyển chuyển, từ đó dùng phân tích, tổng hợp, sáng tạo để thích ứng được với những thay đổi của xã hội và thế giới chung quanh .

Tóm lại chúng ta cần có nền giáo dục để đào tạo một lớp chuyên viên có khả năng chuyên môn và suy nghĩ cao, học đúng thời hạn, với tốn phí vừa phải vì giáo trình hợp lý, tận dụng thời gian học hỏi (better, cheaper, faster with quality control) để có thể có ưu thế trong thế kỷ thứ 21 .

Nguyễn Viết Kim (B3 NT58)

Xin vào website sau đây để tìm hiểu thêm về vị Giáo sư Vật lý Không Gian Trịnh Xuân Thuận. Ông hiện đang là Professor of Astronomy at the University of Virginia, Charlottesville. USA

<http://www.trinhxuanthuan.com/indexen.htm>

<http://www.trinhxuanthuan.com/biblioen.htm>